

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hồng Phong.

2. Ông Bùi Xuân Vần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hải Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46 /2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Đào Công N, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Đào Xuân T (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1952, hiện đang trú tại: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; vợ là Trần Thị L, sinh năm 1983, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010), hiện đều đang trú tại thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; tiền án: ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày 04-4-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Thị L. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

2/ Anh Lê Quang P. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: tổ C, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phan Duy C. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: tổ D, phường Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2/ Anh Trần Văn V. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: tổ E, phường Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

3/ Anh Nguyễn Xuân Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: thôn H, xã N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 04-4-2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Đào Công N đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Quang P và Phan Duy C tại đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thu giữ trên tay của N 05 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng và trong người có 03 miếng giấy kích thước 4 x 6cm, 02 điện thoại di động và số tiền 2.300.000 đồng; thu giữ trên người P số tiền 500.000 đồng; thu giữ trong người C 01 lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng. Tiến hành khám xét nơi ở của N ở thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thu giữ 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 05 miếng giấy kích thước 3x4 cm.

Tại Kết luận giám định số 18/PC54 ngày 10-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 05 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng thu của Đào Công N vào ngày 04-4-2017 là chất ma túy (heroin), tổng trọng lượng 0,6683g.

Mặc dù bị bắt quả tang cùng tang vật nhưng trong quá trình điều tra Đào Công N không thừa nhận hành vi bán ma túy vào 8 giờ ngày 04-4-2017 cho P và C mà chỉ khai nhận bán cho P và C 500.000 đồng ma túy vào khoảng 9 giờ ngày 03-4-2017 (trong đó C góp 300.000 đồng, P góp 200.000 đồng) tại quán cà phê S T ở thuộc thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (BL 42-43, 55-56, 112-113).

Căn cứ các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã xác định được Đào Công N là đối tượng nghiện ma túy. N mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 31-3-2017, P, C mỗi người góp 200.000 đồng và một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch góp 100.000 đồng; sau đó P gọi điện cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N đồng ý và hẹn gặp P tại đoạn đường đất gần nhà N. Khi gặp nhau P đưa cho N 500.000 đồng, N đưa lại cho P 01 gói ma túy. C, P và người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch cầm ma túy đến bãi đất trống gần đó sử dụng hết.

Khoảng 8 giờ ngày 01-4-2017, C góp 200.000 đồng, Trần Văn V góp 300.000 đồng. Sau đó C gọi điện hỏi N mua ma túy 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp tại đoạn đường đất gần nhà N. Khi gặp nhau C đưa N 500.000 đồng, N đưa lại cho C 01 gói ma túy. C và V cầm ma túy đến rẫy cà phê gần đó sử dụng hết.

Khoảng 7 giờ ngày 04-4-2017, C và P tiếp tục rủ nhau góp tiền mua ma túy của N sử dụng, C góp 250.000 đồng. C gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy số tiền 500.000 đồng, do không có ma túy trong người nên N trả lời chưa có gì. C và P tiếp tục đến quán cà phê S T. Trên đường đi P tiếp tục gọi điện thoại cho N thì N hẹn gặp tại quán cà phê S T. Sau khi C gọi điện thoại thì N mua của một người tên Ch 1.500.000 đồng được 05 gói ma túy rồi cầm 05 gói ma túy trên tay

trái điều khiển xe đến quán cà phê S T, P ngồi trong quán thấy N dùng xe chạy ra định đưa tiền cho N nhận ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra bắt giữ. Như vậy tổng số tiền N thu lợi từ việc bán ma túy là 1.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án 05 gói ma túy thu trên người Đào Công N, sau giám định đã được niêm phong trong 01 gói nilon; 02 điện thoại di động và 02 sim điện thoại di động; 03 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 08 mảnh giấy 3x 4cm, 01 xe mô tô BKS 33L8-9046 và 2.800.000 đồng.

Cáo trạng số 46/CTr-VKS (P1) ngày 23-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Đào Công N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 gói ma túy thu trên người Đào Công N (sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã niêm phong trong 01 bì thư); 02 sim điện thoại di động; 03 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 08 mảnh giấy.

Truy thu của Đào Công N số tiền 1.500.000 đồng thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của P và 02 điện thoại di động của N.

Đặc điểm của các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 25-8-2017.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 33L8-9046 hiện chưa xác định được chủ sở hữu do vậy giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông xử lý theo bản án của Tòa án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Đào Công N để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho C và P 01 lần vào ngày 03/4/2017 với số tiền là 500.000 đồng, ngày 04-4-2017 bị cáo mua về sử dụng thì bị bắt quả tang nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần là không đúng.

Nhân chứng Phan Duy C khai đã mua của N 04 lần ma túy. Lê Quang P, Trần Văn V, Nguyễn Xuân Q khai tại Cơ quan điều tra nhiều lần mua ma túy của N để sử dụng.

Chị Trần Thị L đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 33L8-9046 là tài sản của chị L mua tại tiệm cầm đồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng đã có đủ căn cứ xác định Đào Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS. Áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 33 BLTTHS; Nghị quyết số 109, 144 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Bị cáo không bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

[1] Về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại gì quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy cho C và P 01 lần vào ngày 03-4-2017. Ngày 04-4-2017 bị cáo mua ma túy về sử dụng thì bị bắt. Đối với các lần phạm tội ngày 04-4-2017 và các lần phạm tội khác trước đó bị cáo không thừa nhận nhưng lời khai của anh Phan Duy C, Lê Quang P, Trần Văn V và Nguyễn Xuân Q tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, có đủ căn cứ xác định bị cáo Đào Công N đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng P, C, V, Q.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, người làm chứng là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi của bị cáo Đào Công N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 BLHS. Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần.”

Ma túy là chất gây nghiện. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc tội phạm về ma túy. Trong những năm qua tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng đáng báo động.

Hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe cộng đồng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo phải nhận thức được hiểm họa của ma túy và phải có trách nhiệm cùng với chị L xây dựng gia đình, nuôi dạy con chung, tránh xa các hiểm họa xã hội. Tuy nhiên bị cáo sớm rơi vào con đường nghiện hút. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay tiếp tục tái phạm mua bán chất ma túy. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy bị cáo có bố là thương binh, người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, con còn nhỏ nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ 05 gói ma túy sau giám định đã niêm phong thành 01 gói, 02 sim điện thoại di động; 03 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 08 mảnh giấy cần tịch thu để tiêu hủy.

Truy thu của Đào Công N số tiền 1.500.000 đồng thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Đào Công N để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của P và 02 điện thoại di động của N.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 33L8-9046 quá trình điều tra đã làm rõ và tại phiên tòa bị cáo khai là do vợ bị cáo là chị Trần Thị L mua mà có, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị L không biết nên trả lại cho chị L (đặc điểm của các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 25-8-2017).

Về án phí: bị cáo Đào Công N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Công N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS; Nghị quyết 144, 109 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đào Công N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04-4-2017.

- **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41, 42 BLHS; Điều 76 của BLTTHS;

+ Tịch thu tiêu hủy 05 gói ma túy (sau giám định đã niêm phong thành 01 gói), 02 sim điện thoại di động; 03 bơm kim tiêm; 01 lọ nước cất; 08 mảnh giấy không có giá trị sử dụng.

+ Truy thu của Đào Công N số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng đã thu giữ của Đào Công N để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của P và 02 điện thoại di động của N.

+ Trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 33L8-9046 cho chị Trần Thị L.

(Đặc điểm của các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 25-8-2017).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 99 của BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, bị cáo Đào Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại điều 6, Điều 7, Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP; lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử